

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD2+CTK3	7:25	14+4+3	0+0+0		13+2+6	0+0+0	
2		TD1+P10+P9	7:25	9+7+5	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
3		TTC2+P1+P2	9:25	5+1+16	0+0+0		0+4+18	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - TD2 - CTK3	CREW: Hồi - Linh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	95	1	2	60	74	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG HÀ	TD1	96-97	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN NAM	TD1	76	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	77	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUỐC BẢO	TD1	93	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	700	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	4000	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ BẢNG ĐOÀN*PK-PVD	TD1	94	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	99	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG NGỌC QUÂN*TN-PVD	TD1	72-74	3	15		78	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THÈ NÀNG	TD1	98	1	9		58	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	78	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HỮU HÙNG	TD1	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUYẾT	TD2	21	1	12		74	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	TD2	19	1	12		72	DVL	Vietnamese
17	VŨ CHÍ THANH	TD2	22	1	10		75	DVL	Vietnamese
18	PHẠM VĂN SANG	TD2	20	1	11		70	DVL	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN PHÚC	CTK3					80	SAN BAY	Vietnamese
20	HOÀNG THANH HÒA	CTK3	04	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG VĂN MẠNH	CTK3	43	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
22	HOÀNG VĂN DƯƠNG	CTK3	46	1	7		81	NI PI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	16	83	1.002	60	13		
2	TD2	4	4	45	291	0	2		
3	CTK3	4	3	16	283	0	7		
TOTAL		22	23	144	1.576	60	22		
WEIGHT KG				144	1.576	60			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD1 - P10 - P9	CREW: LHải - VTHU - thông	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI MẠNH PHÚC	TD1	41	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THỂ DUNG	TD1	40	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ MINH TRINH	TD1	37	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD1	38	1	10		60	D-HANH	Vietnamese
5	HUYNH VŨ TÍNH	TD1	39	1	15		65	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN SỸ TUÂN	TD1	35	1	5		70	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH TRƯƠNG	TD1	42	1	5		70	DVL	Vietnamese
8	VŨ MẠNH NAM	TD1	36	1	10		70	DVL	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TÍNH	TD1					72	PSV	Vietnamese
10	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10					55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN SANH TRƯỜNG	P10	44-45	2	17	50	70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH BẠCH	P10	40	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	BUI VĂN QUANG	P10					60	PSV	Vietnamese
14	BUI VĂN NGUYỄN	P10	43	1	4		70	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P10	42	1	5		50	PSV	Vietnamese
16	VŨ XUÂN TIẾN	P10	46	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN KIM	P9	05	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG BIÊN	P9	02	1	5	40	70	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN VIỆT	P9	01	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	PHẠM QUANG HUY	P9	04	1	5		63	PSV	Vietnamese
21	HOÀNG HỮU THU	P9	03	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	8	70	622	0	9		
2	P10	7	6	36	435	50	7		
3	P9	5	5	26	353	40	6		
TOTAL		21	19	132	1.410	90	22		
WEIGHT KG				132	1.410	90			

GRAND TOAL: 1.632 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT:	TO: TTC2 - P1 - P2	CREW: Hồi - Linh - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG HUY	TTC2	33	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN SỸ	TTC2	35	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ QUỐC VƯƠNG	TTC2	38-40	3	17	18	75	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN ĐẠT	TTC2	36-37	2	13	40	56	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐỖ MẠNH HÙNG	TTC2	41	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	MIRSAXAROV R	P1	63-64	2	17		108	KH-THAC	Russian
7	BUI VĂN MƯỜI	P1	62	1	5		67	PSV	Vietnamese
8	LÊ QUANG NINH	P2					70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VŨ HÙNG	P2	98	1	5		63	D-HANH	Vietnamese
10	BUI ANH SƠN	P2	96	1	3		60	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC DU	P2	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	YATSENKO	P2	09	1	5	23	100	ANTOAN	Russian
13	ORLOV	P2	95	1	5	35	65	KH-THAC	Russian
14	NGUYEN HOAI VŨ	P2	97	1	5		63	D-HANH	Vietnamese
15	HOANG GIANG LAM	P2	94	1	2		80	D-HANH	Vietnamese
16	LÊ VĂN THANH	P2	82-83	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	P2	99	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG ĐIỀN	P2	95	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN ĐỨC	P2					50	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	93	1	5		50	PSV	Vietnamese
21	HOANG QUỐC LONG	P2	92	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HAI TRUNG	P2	90	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	5	8	60	326	58	0		
2	P1	2	3	22	175	0	5		
3	P2	15	14	70	986	58	17		
TOTAL		22	25	152	1.487	116	22		
WEIGHT KG				152	1.487	116			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+BK4+P2	7:25	16+0+2	0+0+0		1+2+19	0+0+0	CHUYỂN 1 BK4 P2
2		TD2+VSP02+TD5-JS2	7:25	14+2+5	0+0+0		14+0+8	0+0+0	1 NGUOI NHA MAT TD5
3		MRM	7:25	13	0		13	0	CHECK IN TIME 7.00
4		RP3+P8+P3	9:25	14+7+0	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
5		MRM	11:30	12	0		4	0	CHECK IN TIME 10.00

TTPDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P3 - BK4 - P2	CREW: TUYỀN - Khang - Toan	ETA: 09:30
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIỆP PHI	P3					75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG THUY	P3					70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN HẬU	P3	84-85	2	10	42	75	KHOAN	Vietnamese
4	NHÂM ĐỨC QUANG	P3	89	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM QUANG NGŨ	P3	83	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUYNH	P3	91-92	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ XUÂN TUYỀN	P3					63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HÙNG	P3	79	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TIỀN HÒA	P3	88	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	HUỲNH TRUNG NGHĨA	P3	80	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU NAM-PVD	P3	75	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P3	77-78	2	17		67	DVL	Vietnamese
13	LƯƠNG VĂN PHO	P3	90	1	10		67	NIFI	Vietnamese
14	ĐINH XUÂN TOÀN	P3	82	1	10		60	T-TIN	Vietnamese
15	BUI VĂN QUỐC	P3	76	1	3		65	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN VĂN KỶ	P3	86-87	2	10		65	YTE	Vietnamese
17	SAVELEV	P2	98	1	10	70	90	NIFI	Russian
18	BUI ĐÌNH PHI	P2	300	1	12		65	NIFI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	16	17	108	1.137	42	2		CHUYEN 01 PAXTU BK4 SANG P2
2	BK4	0	0	0	0	20	2+	1	
3	P2	2	2	22	155	70	18		
TOTAL		18	19	130	1.292	132	22		
WEIGHT KG				130	1.292	132			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/09/2019	TO: TD2 - VSP02 - TD5 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - THỤ	ETA: 09:35
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2	86	1	4	95	80	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ NGOC QUANG	TD2	94	1	4		80	DNV	Vietnamese
3	QUACH VĂN TÔI	TD2	93	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	89	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VĂN BẠC	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐÌNH THANH	TD2					62	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC ĐO	TD2	85	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG ĐÌNH THANG	TD2	84	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH QUANG HUY	TD2				30	71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TUNG	TD2	88	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN QUANG HUY	TD2	90-91	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD2	92	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN ĐÔNG	TD2	95	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOAN VĂN LAN	TD2	87	1	4		73	GETRACO	Vietnamese
15	GEFTMAN M.P	VSP02	98	1	12		104	KH-THAC	Russian
16	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	90-91	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN DINH NHAT	JS2	46-47	2	19		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN BINH	JS2	48-49	2	20	4	80	KHOAN	Vietnamese
19	CHITTIKORN ACHIWA	JS2	41-42	2	20		79	KHOAN	Thailand
20	CHALOTHORN PHUANGPRASERT	JS2	43-44	2	20		65	KHOAN	Thailand
21	PHAN HONG SON	JS2	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	12	69	1.020	125	14		
2	VSP02	2	3	22	174	0	0		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
4	JS2	5	9	84	359	4	7		
TOTAL		21	24	175	1.553	129	22		
WEIGHT KG				175	1.553	129			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	TO: MRM	CREW: MTiến - Nam	ETA: 14:50
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUOC KHANH	MRM	55	1	8		100	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN KHAC HOP	MRM	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	LIEU THAI THAO NGHI	MRM	63-64	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG ANH DUNG	MRM	59-60	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DINH KHANH NHAT	MRM	65-66	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CUONG	MRM	61-62	2	18		65	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG KIEN QUOC	MRM	56	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN NGHIA	MRM	57	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THU	MRM	54	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
10	DANG TRONG THUC	MRM	53	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU VIET	MRM	52	1	16		57	KHOAN	Vietnamese
12	ZHARIKOV VLADISLAV	MRM	67	1	9		80	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	16	135	877	0	4		
TOTAL		12	16	135	877	0	4		
WEIGHT KG				135	877	0			

GRAND TOAL: 1.012 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: RP3 - P8 - P3	CREW: TUYỀN - Khang - Toan	ETA: 11:50
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUẤN BÌNH	RP3	20	1	5		60	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC HUNG	RP3	21	1	5	76	71	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VIỆT	RP3	25	1	6		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TOÀN	RP3	26	1	7		61	KHI	Vietnamese
5	VŨ DUY PHƯƠNG	RP3	23	1	7		59	KHI	Vietnamese
6	LÊ HỮU ĐẠT	RP3	42	1	5		71	KHI	Vietnamese
7	HỒ TRỌNG HUY	RP3	40	1	7		85	KHI	Vietnamese
8	HỒ ĐẠI PHƯƠNG	RP3	43-44	2	10	34	75	KHI	Vietnamese
9	BUI HUY TIẾN	RP3	41	1	9		55	KHI	Vietnamese
10	ĐỖ QUỐC VŨ	RP3	22	1	10		60	KHI	Vietnamese
11	PHI HUNG	RP3	24	1	6		69	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤT KHANH	RP3	39	1	10		70	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HAO	RP3	17	1	9		60	BASON	Vietnamese
14	TRUONG XUAN NGUYEN	RP3	18	1	10	26	64	BASON	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIẾN	P8	40	1	5	35	68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHÚC	P8	42	1	5	4	62	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH TUE	P8	44	1	2		52	PSV	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	46	1	5		53	PSV	Vietnamese
19	ĐẠU CÔNG SAU	P8	43	1	4		80	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	45	1	4		55	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN SƠN	P8	41	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	14	15	106	930	136	2		
2	P8	7	7	30	430	39	6		
3	P3	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		21	22	136	1.360	175	22		
WEIGHT KG				136	1.360	175			

GRAND TOAL: 1.671 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:25
FLIGHT: 03	TO: MRM	CREW: KIÊN - HLONG	ETA: 10:45
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THANH HAI	MRM	48-49	2	18		68	KHOAN	SRV
2	ZAKHAROV FEDOR	MRM	40	1	7		120	KHOAN	Russian
3	KUMBA LULENGO	MRM	34	1	13		90	KHOAN	Russian
4	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	44	1	5		78	KHOAN	Russian
5	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	45	1	9		73	KHOAN	Russian
6	FILATOV SERGEY	MRM	37	1	10		105	KHOAN	Russian
7	NIKOLAENKO VADIM	MRM	38-39	2	17		107	KHOAN	Russian
8	CHISTYAKOV DMITRY	MRM	41	1	8		135	KHOAN	Russian
9	ISAKOV ALEKSEI	MRM	42	1	7		106	KHOAN	Russian
10	VASILIK ALEKSEI	MRM	43	1	5		100	KHOAN	Russian
11	BREDNEV ARTEM	MRM	35-36	2	12		80	KHOAN	Russian
12	TRAN QUOC CUONG	MRM	46-47	2	13		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	16	124	1.137	0	13		
TOTAL		12	16	124	1.137	0	13		
WEIGHT KG				124	1.137	0			

GRAND TOAL: 1.261 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+BK9+JS2	7:25	2+2+18	0+0+0		0+2+19	0+0+0	
2		TD3+P1+TTC3	7:25	22+0+0	0+0+0		13+3+6	0+0+0	
3		TD1+TD5+RP3	9:25	1+17+1	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
4		AMD+CLI+TD5	9:25	7+5+8	0+0+0		3+2+16	0+0+0	
5		P10	13:30	0	0		0	0	BAY HUẤN LUYỆN

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
MSP-10 BAY HUẤN LUYỆN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P3 - BK9 - JS2	CREW: QViệt - Hôi - Luy	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VIET HO	P3	95	1	12	6	70	DVL	Vietnamese
2	LE VAN THANG	P3	94	1	11		67	DVL	Vietnamese
3	PHAM VAN TOAN	BK9	45	1	17	16	72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HUNG	BK9	46	1	17	6	55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN BINH MINH	JS2	52	1	6	51	70	KHOAN	Vietnamese
6	STEPHEN D CRUZ	JS2	61-62	2	20		86	KHOAN	Indian
7	NARENDRASINH PARIHAR	JS2	63	1	10	15	91	KHOAN	Indian
8	LE HOANG ANH	JS2	53	1	4		45	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH VAN KIET	JS2	54-55	2	13		71	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN HIEN	JS2	68-69	2	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DUC CUONG	JS2	60	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
12	DO DUC MANH	JS2	57	1	11		69	KHOAN	Vietnamese
13	BUI NGOC TU	JS2	70	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VAN KHOA	JS2	56	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
15	DANG THE THANH	JS2	67	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN SANG	JS2	65	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH KIM TRI	JS2	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRUONG MINH TIEN	JS2	66	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM HAI AU	JS2	59	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN BA HUNG	JS2	51	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DUC NGHIA	JS2	71	1	10	20	75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	2	2	23	137	6	0		
2	BK9	2	2	34	127	22	2		
3	JS2	17	20	136	1.168	86	19		
TOTAL		21	24	193	1.432	114	21		
WEIGHT KG				193	1.432	114			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2019	TO: TD3 - P1 - TTC3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: .02	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - PTUẤN	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN V.B	TD3	48	1	15		160	KHOAN	Russian
2	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	47	1	5	95	65	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HỮU THỌ	TD3	44	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					98	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	43	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH AI HUU	TD3	39	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TIEN DUNG	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN LY	TD3	41	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN NGHIA	TD3	42	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	40	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN MUỘI	TD3	58	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
14	TÀ BA HOÀN	TD3	52	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HUE	TD3	51	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC VIỆT	TD3	53	1	10		100	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC AN	TD3	62	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LỘC	TD3	56	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGÔ ĐỨC THUẬN	TD3	54	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC HAO	TD3	55	1	12		76	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN DANG HUAN	TD3	49-50	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	45-46	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	173	1.660	95	13		
2	P1	0	0	0	0	55	3		
3	TTC3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	20	173	1.660	150	22		
WEIGHT KG				173	1.660	150			

GRAND TOAL: 1.983 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD1 - TD5 - RP3	CREW: QViệt - Hôi - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

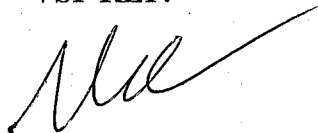
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HÙNG DŨNG	TD1	82-83	2	15		76	DVL	Vietnamese
2	HA VAN DUNG	TD5	57	1	5	110	88	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ MINH SƠN	TD5	60	1	6		68	APAVE	Vietnamese
4	KIRICHENKO K.P	TD5	27	1	10		79	KHOAN	Russian
5	HA THANH TUNG	TD5	59	1	6		95	KHOAN	Vietnamese
6	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	62-63	2	6		90	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN SỰ	TD5	29	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỀN	TD5	28	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN KHOAN-PVD	TD5	30	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY KHÁNH	TD5					79	KHOAN	Vietnamese
11	VI HUNG CUONG	TD5	31	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TUAN ANH	TD5	58	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG NHẬT QUANG	TD5					55	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VŨ NGỌC	TD5	32	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VIỆT THẮNG	TD5	61	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY KHIEM	TD5	33	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
17	ĐỖ TRỌNG HIỀN	TD5	64	1	15		71	DVL	Vietnamese
18	PHAN XUAN HOA	RP3					70	PSV	Vietnamese
19	VO MINH NAM	RP3	49	1	5		87	BASON	Vietnamese
20	DOAN VAN MIEN	RP3	48	1	7		61	BASON	Vietnamese
21	TRUONG MANH HUNG	RP3	71	1	5		60	BASON	Vietnamese
22	TRAN BA THUONG	RP3	69-70	2	11		50	BASON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

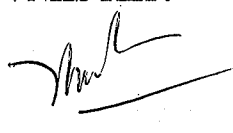
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	2	15	76	0	0		
2	TD5	16	15	99	1.185	110	7		
3	RP3	5	5	28	328	0	15		
TOTAL		22	22	142	1.589	110	22		
WEIGHT KG				142	1.589	110			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

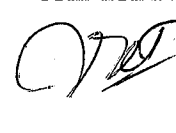
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	TO: AMD - CLI - TD5	CREW: Vận - Linh - PTUẤN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI CHIEN	AMD	29-30	2	16		71	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VAN MAN	AMD	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH THAO	AMD	35	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUC THUAN	AMD	28	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	LE QUOC TOAN	AMD	27	1	5	60	55	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI VAN HIEN	AMD	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN	AMD	31-32	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN HOANG	CLI	99,700	2	7		55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HAI YEN	CLI	74	1	7	60	53	NIPI	Vietnamese
10	TRẦN THUY LAN	CLI	73	1	7		65	NIPI	Vietnamese
11	NGUYEN DUY HUNG	CLI	79	1	10		67	NIPI	Vietnamese
12	BUI SON HAI	CLI	98	1	5		65	NIPI	Vietnamese
13	PHAM XUAN HUNG	TD5	36	1	5		63	DVL	Vietnamese
14	TONG TIEN QUANG	TD5	41	1	15		74	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN TUAN ANH	TD5	42-43	2	15		50	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC PHỤNG	TD5	44-45	2	17		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN HAI ĐANG	TD5	40	1	10	7	83	DVL	Vietnamese
18	PHAM VAN CUONG	TD5	38-39	2	15		85	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN VU QUOC	TD5	37	1	7		65	DVL	Vietnamese
20	NHAM ĐỨC TUẤN	TD5	34-35	2	17		63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	7	9	55	471	60	3		
2	CLI	5	6	36	305	60	2		
3	TD5	8	12	101	548	7	16		
TOTAL		20	27	192	1.324	127	21		
WEIGHT KG				192	1.324	127			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN